TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/DS-ST
Ngày: 09-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương
2. Bà Trần Thị Hậu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Công Chức - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 599/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984

Địa chỉ liên hệ: 184 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Võ Thị Bích Th**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 12, ấp Phước Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Nguyên bà Võ Thị Bích Th có vay của Ngân hàng TMCP K – PGD Phú Mỹ (gọi tắt là Ngân hàng Kiên Long) theo Giấy đăng kí phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 với nội dung cụ thể như sau:

- Loại thẻ: JCB
- Hạn mức: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: hai mươi triệu đồng)
- Mục đích vay: tiêu dùng
- Thời hạn vay: 36 tháng
- Lãi suất cho vay: 28%/năm
- Lãi suất chậm trả: 3.5%/ số tiền chậm trả
- Phí vượt hạn mức: 0.075%/ngày
- Kỳ hạn trả lãi vay: hàng tháng. Các ngày trả lãi vay là ngày 10 hàng tháng.

Tiền lãi vay được tính bằng (=) Dư nợ vay thực tế nhân (x) lãi suất vay (%/năm) nhân (x) lãi suất vay (%/năm) Số ngày vay thực tế chia (:)365. Trong đó, nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày.

Kỳ hạn trả nợ gốc: Thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong kỳ là 5%. Tỷ lệ này do Kienlongbank quy định và có thể thay đổi trong từng thời kỳ.

Số tiền thanh toán tối thiểu mỗi kỳ = 5%*(Dư nợ cuối kỳ- số tiền vượt mức trong kỳ- số tiền trả góp trong kỳ)+ Số tiền vượt hạn mức trong kỳ + số tiền trả góp trong kỳ

Dư nợ cuối kỳ = Dư nợ đầu kỳ – các khoản đã thanh toán trong kỳ + Các khoản chi tiêu trong kỳ + Phí + Lãi.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

- Khoản vay hạn mức thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm

3. Thực hiện hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Võ Thị Bích Th chỉ thanh toán được 1 phần nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 09/4/2025, Bà Võ Thị Bích Th còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể:

Thẻ JCB:

Khoản mục	Giấy đăng kí phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018
Vốn gốc còn lại	19.450.630

Lãi suất trong hạn	29.421.823
Tổng cộng (Phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên)	77.144.357
Tổng Cộng:	126.016.810

Tổng cộng: 126.016.810 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu không trăm mười sáu nghìn tám trăm mười đồng)

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015: " Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả".

Căn cứ Khoản 2 Điều 17 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016: "Khi sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ được thấu chi, chủ thẻ phải sử dụng tiền đúng Mục đích và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho TCPHT các Khoản tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo hợp đồng đã ký với TCPHT."

- Các Loại Phí:

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: " 1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật."

Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng như sau: "Chỉ TCPHT được thu phí của chủ thẻ. TCPHT thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố. Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Biểu phí dịch vụ thẻ của TCPHT phải phù hợp với quy định của pháp luật, được niêm yết công khai và phải cung cấp cho chủ thẻ trước khi sử dụng và khi có sự thay đổi. Các hình thức thông báo và cung cấp thông tin về phí cho chủ thẻ phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày và phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.

Các quy định về thỏa thuận lãi phí, thời hạn thanh toán của thẻ tín dụng được quy định trong phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank ban hành kèm theo Quyết định 1445/QĐ-NHKL ngày 10/09/2021.

Căn cứ Quyết định 4619/QĐ-NHKL ngày 01/12/2023 V/v Ban hành Hạn mức, biểu phí dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử Ngân hàng TMCP K. Các Quyết định về lãi suất và biểu phí được KienLongBank niêm yết thông báo trên website và cho khách hàng khi cấp thẻ theo đúng quy định.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP K

Căn cứ Giấy đăng kí phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành.

Nay, Ngân hàng Kiên Long khởi kiện Bà Võ Thị Bích Th đến Tòa án nhân dân Thành phố Phú Mỹ yêu cầu xem xét, giải quyết:

Yêu cầu Bà Võ Thị Bích Th phải thanh toán nợ cho Ngân hàng Kiên Long tổng số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 09/4/2025 là: 126.016.810 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu không trăm mười sáu nghìn tám trăm mười đồng) và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 10/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Kiên Long.

Bị đơn bà Võ Thị Bích Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền số tiền nợ gốc và lãi của giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 là 126.016.810 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu không trăm mười sáu nghìn tám trăm mười đồng) trong đó nợ gốc là 19.450.630 đồng, lãi suất trong hạn là 29.421.823 đồng, phí chậm trả, phí vượt hạn mức, phí thường niên là 77.144.357 đồng và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 10/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Kiên Long

Về án phí: Bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP K khởi kiện bà Võ Thị Bích Th yêu cầu bà Thuyền phải trả cho Ngân hàng Kiên Long số tiền nợ gốc và lãi của giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank giữa Ngân hàng Kiên Long với bà Thuyền. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kiên Long Bank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 được ký giữa Ngân hàng Kiên Long với bà Võ Thị Bích Th thể hiện địa chỉ của bà Thuyền trong hợp đồng là ấp Phước Lập, Mỹ Xuân, Tân Thành (nay là khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân, Thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/20217 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[3] Về sự vắng mặt của của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là bà Võ Thị Bích Th nhưng bà Thuyền vẫn không đến Tòa tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Trang, bà Thuyền là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Bà Thuyền không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự các buổi hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[5] Về pháp luật áp dụng: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[6] Về các yêu cầu của đương sự:

[6.1] Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 giữa Ngân hàng TMCP K và bà Võ Thị Bích Th, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự thì có cơ sở xác định giữa Ngân hàng Kiên Long và bà Thuyền có ký với nhau một hợp đồng nêu trên, việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện, có thật và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[6.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc của Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 nợ gốc là 19.450.630 đồng (mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng)

Căn cứ vào Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 thì bà Võ Thị Bích Th được cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Theo bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng thì thể hiện bà Võ Thị Bích Th sử dụng vốn gốc phát sinh là 20.000.000, đã thanh toán được 549.370 đồng, số gốc còn lại chưa thanh toán 19.450.630 đồng

Khoản 2 Điều 91 Bộ luật dân sự quy định: "*đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*"

Bị đơn bà Võ Thị Bích Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa để trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ của bị đơn về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018, lời khai của nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 19.450.630 đồng đồng (mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng). Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền này Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[6.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền lãi suất trong hạn là 29.421.823 đồng, phí chậm trả, phí vượt hạn mức, phí thường niên là 77.144.357 đồng

Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/20216 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng quy định: "*Chỉ Tổ chức phát hành thẻ được thu phí của chủ thẻ. Tổ chức phát hành thẻ thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố. Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Biểu phí dịch vụ thẻ của Tổ chức phát hành thẻ phải phù hợp với quy định của pháp luật, được niêm yết công khai và phải cung cấp cho chủ thẻ trước khi sử dụng và khi có sự thay đổi. Các hình thức thông báo và cung cấp thông tin về phí cho chủ thẻ phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày và phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ*"

Căn cứ vào phụ lục 1 bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng KienLongBank, phụ lục 4 lãi suất cho vay đối với sản phẩm thẻ và sản phẩm đặc thù ban hành kèm theo quyết định số 3674A/QĐ-NHKL ngày 10/12/2022, phụ lục 4 lãi suất cho vay đối với sản phẩm thẻ tín dụng và sản phẩm đặc thù ban hành kèm theo quyết định số 3160A/QĐ-NHKL ngày 25/10/2022 và Quyết định 4169/QĐ-NHKL ngày 01/12/2023 về hạn mức biểu phí dịch vụ thẻ và ngân hàng điện tử thì Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi suất trong hạn là 29.421.823 đồng, phí chậm trả, phí vượt hạn mức, phí thường niên là 77.144.357 đồng

Từ những nhận định và phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Buộc bà Võ Thị Bích Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc và lãi, phí của giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 là 126.016.810 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu không trăm mười sáu nghìn tám trăm mười đồng) trong đó nợ gốc là 19.450.630 đồng, lãi suất trong hạn là 29.421.823 đồng, phí chậm trả, phí vượt hạn mức, phí thường niên là 77.144.357 đồng [6.4] Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 quy định: *"Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật*" "*Mức lãi suất hai bên thỏa thuận" hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án".* Do đó, bà Thuyền phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận tại giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 và phụ lục 1 bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Kienlongbank giữa Ngân hàng Kiên Long với ông Khánh kể từ ngày 10/4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn là bà Võ Thị Bích Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/20217 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Võ Thị Bích Th

1.1. Buộc bà Võ Thị Bích Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc và lãi của giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 là 126.016.810 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu không trăm mười sáu nghìn tám trăm mười đồng) trong đó nợ gốc là 19.450.630 đồng, lãi suất trong hạn là 29.421.823 đồng, phí chậm trả, phí vượt hạn mức, phí thường niên là 77.144.357 đồng

1.2. Kể từ ngày 10/4/2025 bà Võ Thị Bích Th còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 092/HĐTD/18/TC/2401-701498 ký ngày 16/10/2018 và phụ lục 1 bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Kienlongbank cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP K thì lãi suất mà ông Khánh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

2. Về án phí:

2.1. Bà Võ Thị Bích Th phải chịu 6.300.841 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn tám trăm bốn mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí 2.658.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà Ngân hàng Kiên Long đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004089 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ (nay là Thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thành phố Phú Mỹ;
- Lưu VP, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy